

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Phạm Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- **Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2022

Báo cáo thường niên năm 2022 được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM <http://veamcorp.com/> (mục: Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTKH.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo thường niên năm 2022.

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VEAM

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp:	TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Tên tiếng Anh:	VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION
Tên viết tắt:	VEAM
Mã chứng khoán:	VEA
Địa chỉ:	Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân)
Vốn điều lệ:	13.288.000.000.000 đồng
Số điện thoại:	84-2462800802
Số Fax:	84-2462800809
Website:	www.veamcorp.com

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp và mã số thuế: 0100103866

* *Quá trình hình thành và phát triển*

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. VEAM là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quản lý các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;

+ Ngày 01 tháng 7 năm 2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Công ty mẹ VEAM chính thức trở thành Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM). Công ty mẹ VEAM hiện đầu tư vốn tại 27 đơn vị bao gồm các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), công ty con và công ty liên kết.

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM cùng với TOYOTA Nhật Bản và Công ty KUO Singapore thành lập Công ty liên doanh TOYOTA VIỆT NAM (TMV);

+ Năm 1996, VEAM cùng với HONDA Nhật Bản và HONDA Châu Á thành lập Công ty liên doanh HONDA VIỆT NAM (HVN)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; thương mại;
- + Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

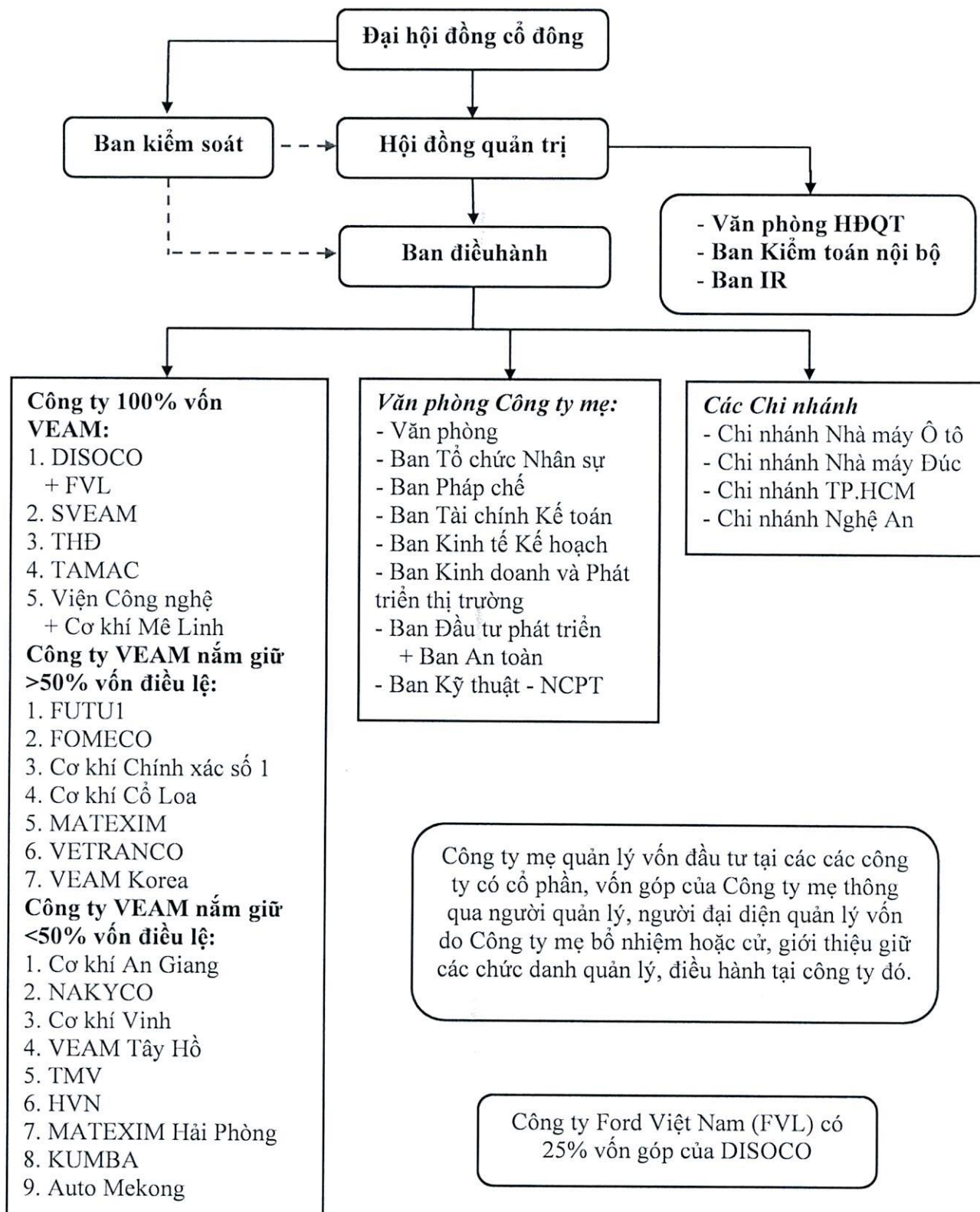
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Cơ quan Tổng công ty và các chi nhánh (là các đơn vị hạch toán độc lập được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty TNHH một thành viên và Viện Nghiên cứu 100% vốn VEAM

TT	Tên đơn vị	Vốn góp CSH (*) (tỷ đ)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Diesel Sông Công (DISOCO)	1.490,0	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp
2	Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)	151,5	Q. Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp
3	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo	110,7	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh động cơ
4	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)	347,0	TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp
5	Viện Công nghệ	141,6	Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội	Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác.

(*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 tại BCTC của các đơn vị, giá trị trình bày tại BCTC của VEAM là số liệu xác định lại khi cổ phần hóa

3.2.2. Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ) /tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty CP Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)	70,8 (55%)	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
2	Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)	37,0 (51%)	TX. Phổ Yên, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
3	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	96,0 (51%)	Phú Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác
4	Công ty CP MATEXIM HN	222,0 (51%)	Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Khai thác mỏ, luyện kim, thương mại, dịch vụ vận tải
5	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	6,0 (54%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)	12,5 (51%)	Số 2, Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại
7	Công ty VEAM Korea	17,3 (89%)	Daegu, Korea	Kinh doanh thương mại

3.2.3. Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ)/tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Honda VN	1.190,8 (30%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh xe máy, ô tô
2	Công ty Toyota VN	752,2 (20%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh ô tô
3	Chi nhánh Auto Mekong	(18%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh ô tô
4	Công ty CP Cơ khí Vinh	8,6 (49%)	TP. Vinh, Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
5	Công ty CP NAKYCO	8,2 (49%)	Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Cơ khí An Giang	32,9 (47,4%)	TP. Long Xuyên, An Giang	Sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp
7	Công ty CP VEAM Tây Hồ	31,1 (29%)	Q. Tây Hồ, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ văn phòng
8	Công ty KUMBA	(2,22%)	TP. HCM	Sản xuất các linh kiện cơ khí
9	Công ty CP MATEXIM Hải Phòng	150,0 (19,5%)	Phố Lê Lai, TP. Hải Phòng	Kinh doanh vật tư thiết bị, vận tải

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

Tiếp tục duy trì và tập trung phát triển vào các ngành nghề chính, bao gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô - xe máy; công nghiệp hỗ trợ.

Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý quản trị của người đại diện vốn VEAM tại công ty cổ phần, công ty liên kết và đặc biệt tại các công ty liên doanh có vốn FDI. Có đội ngũ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; Có thị trường và thương hiệu uy tín để mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty để VEAM luôn phát triển bền vững.

Các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, lợi nhuận, xuất khẩu và thu nhập của người lao động không ngừng tăng qua các năm.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ cao, tăng cường việc hợp tác sản xuất và khai thác sử dụng tối đa các nguồn lực đã đầu

tư của các đơn vị thành viên và các công ty con, phát triển sản phẩm chủ lực nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp, không phù hợp với ngành nghề chính.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Phát triển đồng bộ các yếu tố quản trị, nhân lực, công nghệ, thị trường, sản phẩm.

Có đủ năng lực, uy tín trong quan hệ hợp tác, kinh doanh đối với các đối tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025" tại Quyết định số 360/QĐ-TTg. Theo đó, việc thoái vốn nhà nước sẽ ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển của VEAM trong giai đoạn tới do chủ sở hữu sẽ thay đổi và quyết định đến chiến lược phát triển của VEAM. Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của VEAM vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

Chiến lược phát triển ngành chế tạo động cơ và máy nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của ngành nông nghiệp và định hướng chính sách của nhà nước.

Sự phát triển của ngành ô tô (đặc biệt là ô tô tải) ít có khả năng bùng nổ do chính sách hạn chế tiêu dùng (thuế, phí cao), các chính sách mang tính định hướng của nhà nước, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới dẫn đến việc hoạch định phát triển của các doanh nghiệp rất khó khăn, càng ngày càng có khoảng cách xa giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa

Lao động ngành cơ khí, chế tạo máy là ngành lao động có yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn cao trong khi thu nhập của người lao động tại hầu hết các đơn vị thành viên còn ở mức trung bình và thấp nên việc thu hút được nguồn lao động chất lượng cao, có trình độ quản lý giỏi, có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, có bề dày kinh nghiệm là rất khó khăn;

Các chính sách về sử dụng nhân sự, thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chưa có sự thay đổi kịp thời để phù hợp với cơ chế thị trường;

Biện pháp kiểm soát: tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, đào tạo lại và hoàn thiện chính sách thu hút nhân lực.

5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô

Kinh tế thế giới năm 2023 được dự báo vẫn rất khó khăn với tăng trưởng nhìn chung là thấp hơn năm 2022 do cuộc xung đột Nga - Ukraine kéo dài và hàng loạt hệ lụy

kèm theo, cộng với chính sách tài chính thắt chặt. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) đều cảnh báo nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đang cận kề. Nhiều quốc gia có nguy cơ đứng trước khủng hoảng.

Đối với Việt Nam, năm 2023 là năm bản lề vô cùng quan trọng của kế hoạch 5 năm 2021-2025, Việt Nam sẽ được hưởng lợi lớn từ việc Trung Quốc ngừng thực hiện chính sách Zero-Covid. Tuy nhiên, khi mặt bằng kinh tế năm 2022 không còn thấp như năm 2021 thì tốc độ tăng trưởng trong năm 2023 của Việt Nam sẽ khó có thể đạt được cao như năm 2022.

5.4. Rủi ro về cạnh tranh

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường đặc biệt là thị trường xe ô tô điện. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn từ chính sách miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô điện vừa được Quốc hội thông qua sẽ tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa ô tô điện với các sản phẩm ô tô chạy xăng đang được sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp này.

Lĩnh vực đầu tư sản xuất máy nông nghiệp trong nước hiện bất lợi trong cạnh tranh do chính sách của chính phủ còn chưa hợp lý để bảo vệ sản xuất trong nước, cụ thể:

- Vì là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) nên các sản phẩm động cơ máy nông nghiệp sản xuất trong nước không được hoàn thuế VAT đầu vào là nguyên vật liệu hay bán thành phẩm linh kiện cấu thành máy nông nghiệp, điều này tạo sự bất bình đẳng giữa máy nông nghiệp nhập khẩu không chịu thuế VAT và máy nông nghiệp sản xuất trong nước bị VAT đầu vào nhưng không được hoàn VAT;

- Chính phủ chưa ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với máy nông nghiệp; hạn chế hoặc cấm việc nhập khẩu các máy nông nghiệp cũ đã qua sử dụng .v.v.. để tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân sớm tiếp cận với những thiết bị công nghệ hiện đại, đầu tư mua sắm các sản phẩm phục vụ nông nghiệp do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, tâm lý của khách hàng vẫn thích sử dụng máy móc nông nghiệp đã qua sử dụng với giá thành thấp.

Đối với VEAM, các vướng mắc của giai đoạn trước đây còn tồn đọng rất phức tạp, mặc dù đang được tích cực xử lý, giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm. Tình hình sản xuất động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, lĩnh vực kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, Nhà máy Ô tô VEAM dự kiến còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ hàng tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế.

5.5. Rủi ro tín dụng

Hiện VEAM đang có nguồn tài chính dồi dào, giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) chiếm phần lớn vốn điều lệ. VEAM thường xuyên theo dõi tình hình khách hàng, các đối tác để đánh giá rủi ro tín dụng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Một số chỉ tiêu chính VEAM đã đạt được trong năm 2022 so với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua như sau:

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	450,4	480,5	452,6	100%	94%
2. Doanh thu BH và CCDV	596,2	641,8	533,2	89%	83%
3. Doanh thu tài chính	6.209	5.340	5.918	95%	111%
4. Lợi nhuận trước thuế	6.130	4.502	5.749	94%	128%
5. Lợi nhuận sau thuế	6.018	4.498	5.624	93%	125%

* Kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ chưa tính kế hoạch tiêu thụ xe tồn kho của VM.

Các hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì mức tương đương hoặc tăng nhẹ so với năm 2021 nhưng chỉ đạt trên 90% kế hoạch năm. Việc bán xe Changan và máy kéo ISEKI vẫn rất khó khăn nên doanh thu từ hoạt động thương mại chưa đạt kế hoạch đề ra.

Doanh thu tài chính vượt 11% kế hoạch năm. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đều vượt mục tiêu đã đề ra.

Lợi nhuận sau thuế vượt 25% so với kế hoạch năm, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng doanh thu tài chính.

Trong năm 2022, Công ty mẹ vẫn tiếp tục tập trung vào các việc tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cụ thể như giải quyết hàng tồn kho, công nợ, tìm kiếm đối tác, đưa ra các giải pháp phù hợp để phát triển sản xuất đối với các Chi nhánh và tăng trưởng kinh doanh thương mại của Văn phòng Công ty mẹ.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hoạt động Hợp nhất Công ty mẹ - công ty con năm 2022 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	25.005,5	27.445,0
2	Vốn chủ sở hữu (400)	23.683,3	25.223,3
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	4.019,2	4.747,5
4	Giá vốn hàng bán	3.453,3	4.096,3
5	Lợi nhuận gộp	566,0	651,2
6	Doanh thu hoạt động tài chính	713,2	818,4
7	Chi phí tài chính	6,5	23,1
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD, LK	5.177,2	6.985,0
9	Chi phí bán hàng	74,3	105,2
10	Chi phí quản lý DN	419,0	561,5
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.956,7	7.764,8
12	Lợi nhuận khác	-17,0	79,3
13	Lợi nhuận trước thuế	5.939,7	7.844,0
14	Lợi nhuận sau thuế	5.792,2	7.665,4

(Số liệu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán)

Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế năm 2022, tăng lần lượt 18% và 32% so với năm 2021 do hoạt động của công ty mẹ và sự tăng trưởng "đột biến" của một số công ty con như: DISOCO, FOMECO, FUTU1.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Phạm Hà	Tổng Giám đốc	
2	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
3	Lê Minh Quy	Phó Tổng Giám đốc	
4	Văn Đình Quân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/4/2022
5	Nguyễn Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 17/6/2022

* Ông Phan Phạm Hà

- Ngày tháng năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 504.944.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 4/1997 - 01/1998	Kế toán viên Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Từ tháng 01/1998 - 10/2002	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp kinh doanh xe và phụ tùng thuộc Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Từ tháng 11/2002 - 01/2003	Quyền Trưởng phòng Kế toán Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 01/2003 - 03/2016	Kế toán trưởng, Ủy viên BCH, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cơ khí Hà Nội
Từ tháng 03/2016 - 5/2016	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cơ khí Hà Nội
Từ tháng 6/2016 - 7/2017	Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội.
Từ tháng 8/2017 - 12/2019	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội. Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp-CTCP (MIE). Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội.
Từ tháng 12/2019 - 6/2020	Đại diện phần vốn Nhà nước VEAM. Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội.
Từ 7/2020 đến nay	Đại diện phần vốn Nhà nước, Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc VEAM.
Từ 4/2021 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

*** Ông Hồ Mạnh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh : 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : KĐT Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu : Không có
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 2/1987 - 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp - Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ tháng 01/1989 - 10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo - Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ tháng 10/1997 - 01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
Từ tháng 02/2001 - 2003	Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và Đầu tư VEAM
Từ tháng 02/2003 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và Đầu tư VEAM
Từ tháng 01/2010 - 7/2012	Phó Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 8/2012 - 3/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 3/2016 - 9/2019	TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

*** Ông Lê Minh Quy**

- Ngày tháng năm sinh : 1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân QTKD
- Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu : Không có
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 6/1994 - 01/2002	Kỹ sư, Phòng Thiết kế công trình, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty Tư vấn đầu tư phát triển và Xây dựng (Công ty THIKECO)

Từ tháng 02/2002 - 5/2003	Phó phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty THIKECO
Từ tháng 6/2003 - 5/2007	Kỹ sư ,VPTH Tổng công ty VEAM; Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 6/2007 - 9/2013	Trưởng phòng, Phòng XDCB Tổng công ty VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 10/2013 - 01/2017	Trưởng phòng, Phòng Quản lý XDCB Tổng công ty VEAM; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM; kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 02/2017 - 9/2018	Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 10/2018 - 9/2019	Người phụ trách quản trị VEAM, kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 10/2019 - 5/2020	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 6/2020 - 6/2022	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 6/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ

* Ông Văn Đình Quân (Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 4 năm 2022)

- Ngày tháng năm sinh : 1977;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kinh tế;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - + Đại diện sở hữu : Không có;
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 7/2000 - 9/2002	Chuyên viên Phòng Kinh doanh thiết bị Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)
Từ tháng 10/2002 - 01/2007	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu Công ty MATEXIM
Từ tháng 02/2007 - 9/2007	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty MATEXIM

Từ tháng 9/2007 - 03/2011	Phó Trưởng Phòng Kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2011 - 12/2011	Trưởng phòng Kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 01/2012 - 3/2016	Kế toán trưởng Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2016 - 4/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM
Từ tháng 5/2017 - 9/2019	Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM
Từ tháng 9/2019 - 10/2019	Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Nhân sự Tiền lương VEAM
Từ tháng 3/2020 - 6/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM
Từ tháng 11/2019 - 3/2022	Kế toán trưởng VEAM
Từ 01/4/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

** Bà Nguyễn Thị Mai Hương (Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 17 tháng 6 năm 2022)*

- Ngày tháng năm sinh : 1979;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kế toán Quốc tế;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
+ Đại diện sở hữu : Không có;
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 3/2002 - 3/2005	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 3/2005 - 3/2016	Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 3/2016 - 7/2016	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 7/2016 - 9/2020	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - 3/2022	Trợ lý Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 4/2022 - 6/2022	Trưởng ban Tài chính Kế toán, Phụ trách Kế toán VEAM
Từ ngày 17/6/2022 đến nay	Kế toán trưởng VEAM

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022

- Ngày 30 tháng 3 năm 2022, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Văn Đình Quân kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022;

- Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Tổng Giám đốc VEAM đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-TGD về việc bổ nhiệm Trưởng ban Tài chính Kế toán VEAM đối với bà Nguyễn Thị Mai Hương kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022;

- Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định

số 13/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng VEAM đối với ông Văn Đình Quân kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022;

- Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-HĐQT về việc giao bà Nguyễn Thị Mai Hương, Trưởng ban Tài chính Kế toán VEAM, Phụ trách Kế toán VEAM kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022;

- Ngày 17 tháng 6 năm 2022, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 36/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng VEAM đối với bà Nguyễn Thị Mai Hương kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2022.

2.3. Số lượng nhân sự

Tổng số nhân sự Công ty mẹ 2022 : 716 người

Trong đó:

+ Hội đồng quản trị:	5 người
+ Ban kiểm soát:	3 người
+ Ban điều hành (không bao gồm Tổng Giám đốc):	4 người
+ Người lao động Văn phòng Công ty mẹ:	139 người
+ Người lao động tại Nhà máy ô tô VEAM:	329 người
+ Người lao động tại Nhà máy Đúc VEAM:	228 người
+ Người lao động tại Chi nhánh TP HCM:	4 người
+ Người lao động tại Chi nhánh Nghệ An:	4 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi có kỳ hạn tại Văn phòng Công ty mẹ):

Kỳ hạn (tháng)	31/12/2021		31/12/2022	
	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm
0-1	0,00			
12	11.089,00	4,9% - 5,3%	11.684,00	5,26%-9,2%
Tổng	11.089,00		11.684,00	

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, lãi suất tăng lên 9,2% là do tác động hồi phục mạnh của nền kinh tế sau đại dịch vào cuối năm 2022, các ngân hàng bắt đầu tăng mạnh lãi suất huy động.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2022, đầu tư tài chính dài hạn không có biến động về giá trị đầu tư, chỉ phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Khoản đầu tư tại các công ty liên doanh có vốn nước ngoài đạt hiệu quả cao nhất, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có lãi khá cao, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp chỉ còn 1 đơn vị bị thua lỗ do khó khăn chung của thị trường nông nghiệp.

3.1.2. Đầu tư dự án

Trong năm 2022, Công ty mẹ và Công ty con thực hiện được khoảng 134,757 tỷ đồng, VEAM chủ yếu thực hiện các dự án; chương trình đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt trong năm 2022 (bao gồm các dự án, hạng mục công trình chuyên tiếp từ năm 2021 và các dự án, chương trình đầu tư bổ sung mới năm 2022), trong đó:

- Văn phòng Công ty mẹ: 2,627 tỷ đồng.
- Các Công ty con: 132,13 tỷ đồng.

Một số dự án, hạng mục công trình chính thực hiện trong năm 2022 gồm:

- Văn phòng Công ty mẹ: thực hiện 02 chương trình đầu tư với giá trị thực hiện là 2,627 tỷ đồng.

- Hạng mục đầu tư sửa chữa, cải tạo của Nhà máy ô tô VEAM (VM) thực hiện là 0,118 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư bổ sung thiết bị cho dây chuyền đúc tự động, VF đang tiến hành thủ tục lập hồ sơ để trình cơ quan chức năng thẩm định thiết kế cơ sở. Các hạng mục/công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa cải tạo nhà xưởng của Nhà máy Đúc thực hiện với giá trị là 2,212 tỷ đồng.

- Các dự án, hạng mục công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng khác của Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO) thực hiện đầu tư trong năm là 69,974 tỷ đồng.

- Dự án di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo: THĐ đang tiến hành các thủ tục để duyệt quyết toán các hạng mục hoàn thành của Giai đoạn II. Trong năm 2022, Công ty THĐ đã tiến hành đầu tư hạng mục máy nén khí 37kW với giá trị thực hiện là 0,069 tỷ đồng.

- Dự án di chuyển và xây mới nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ của TAMAC: tiếp tục tạm dừng, TAMAC đang báo cáo phương án điều chỉnh dự án trình VEAM xem xét, phê duyệt. Trong năm 2022, TAMAC đã thực hiện 01 hạng mục/công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa cải tạo nhà xưởng giá trị thực hiện là 0,025 tỷ đồng.

- Các hạng mục đầu tư, hạng mục/công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa cải tạo nhà xưởng của các đơn vị:

- + SVEAM với giá trị thực hiện trong năm 2022 là 3,658 tỷ đồng.

- + Viện Công nghệ với giá trị thực hiện đầu tư là 0,864 tỷ đồng.

- + FUTU1 với giá trị thực hiện đầu tư là 32,972 tỷ đồng.

- + FOMECO với giá trị thực hiện đầu tư là 18,789 tỷ đồng;

- + COLOAMEC với giá trị thực hiện đầu tư là 0,799 tỷ đồng;

- + Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang với giá trị thực hiện đầu tư là 1,617 tỷ đồng.

Các đơn vị thành viên đã thực hiện được nhiều hạng mục, công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành: Trong năm 2022, VEAM đã tiến hành phê duyệt quyết toán Dự án "Đầu tư dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động" của DISOCO và tiến hành xem xét quyết toán một số hạng mục của VM và Văn phòng Công ty mẹ.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

* Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	689,0	732,0	855,2	124%	117%
2. Doanh thu BH và CCDV	703,9	738,0	897,1	127%	122%
3. Lợi nhuận sau thuế	46,1	52,5	289,4	628%	551%
- LN SXKD	46,1	52,5	69,2	150%	132%
- LN từ FVL		-	220,2		

DISOCO đạt được mức tăng trưởng cao trong năm 2022, giá trị SXCN và doanh thu BH&CCDV tăng lần lượt 24%, 27% so với năm 2021 và đạt 17%, 22% kế hoạch năm. Lợi nhuận do phát sinh khoản thu nhập được chia từ FVL không có trong kế hoạch nên tăng mạnh so với năm trước cũng như kế hoạch năm nay. Giá trị xuất khẩu của DISOCO cũng tăng mạnh 32%, trong đó xuất khẩu tại chỗ (chiếm tỷ trọng 88% doanh thu xuất khẩu) tăng 40%, xuất sang Nhật Bản và Mỹ bằng lần lượt 80%, 110% so với năm 2021. Nếu không tính khoản thu nhập được chia từ FVL, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của DISOCO tăng 50% so với năm 2021 và vượt 32% kế hoạch năm. Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng góp lớn vào kết quả chung của VEAM.

Công ty tận dụng tối đa các nguồn phế liệu từ các dây chuyền gia công cơ khí, rèn dập để sử dụng làm nguyên liệu cho dây chuyền đúc tự động, giúp tăng hiệu quả của hoạt động sản xuất. Ngoại trừ hộp số, các sản phẩm như trục khuỷu Honda, phụ tùng các loại đều tăng từ 18-30% so với năm 2021 về giá trị. Với việc dịch chuyển chuỗi cung ứng, DISOCO đang có thêm nhiều đơn hàng từ cả khách hàng cũ và mới (một số khách hàng mới như BONFIGLIOLI, FUJIKIN Thăng Long, SCHAEFLER). DISOCO đã đưa ra thị trường một số loại máy thổi khí như MTK-3, DTK-4 và đang triển khai chế thử mẫu BTK-6.

DISOCO tiếp tục là đơn vị có giá trị hợp tác với các đơn vị trong VEAM lớn nhất. Tổng giá trị mua - bán hàng ước ~116,3 tỷ đồng, trong đó kết quả hợp tác với hầu hết đơn vị đều có sự tăng trưởng so với 2021.

* Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	265,7	315,0	315,0	119%	100%
2. Doanh thu BH và CCDV	349,5	368,8	371,0	106%	100%
3. Lợi nhuận sau thuế	16,4	18,0	18,1	110%	100%

Các chỉ tiêu chính như: giá trị SXCN, doanh thu BH&CCDV, lợi nhuận của SVEAM đều tăng so với năm 2021 và đạt kế hoạch năm.

Tuy nhiên, chiến lược Zero-Covid của Trung Quốc, giá vật tư nông nghiệp và giá

xăng dầu tăng cao, tình hình thời tiết thất thường... khiến người nông dân khó khăn trong việc tiêu thụ nông sản, lợi nhuận thấp đã dẫn tới nhu cầu tái đầu tư máy móc, thiết bị không cao. Bên cạnh đó, việc lãi suất ngân hàng tăng cao, chính sách thuế VAT không được khấu trừ cùng với chính sách vay vốn ưu đãi đã hết hiệu lực và không được tiếp tục thực hiện gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động của SVEAM. Khiến sức tiêu thụ các sản phẩm máy nông nghiệp tiếp tục xu hướng sụt giảm (ngoại trừ ru lô cao su), đặc biệt máy kéo giảm 69%, động cơ xăng và máy phát điện giảm 52-56%. Mảng sản phẩm phụ trợ của SVEAM vẫn giữ được sự ổn định tại thị trường trong nước và tăng trưởng mạnh với thị trường xuất khẩu. Doanh thu gia công phụ trợ tính chung tăng 50% so với năm 2021 và vượt 46% kế hoạch năm.

Giá trị xuất khẩu cả năm tăng 21% so với năm 2021 và vượt 13% kế hoạch năm (chủ yếu tăng xuất khẩu phụ trợ) trong đó các đối tác chính như Toshiba, Juki. SVEAM đang tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường trọng điểm như Campuchia, Myanmar, Philippines, Indonesia đồng thời tích cực tìm kiếm và phát triển thêm một số khách hàng mới tại Thái Lan, Bangladesh, Bhutan...

Bên cạnh các đối tác bên ngoài, SVEAM cũng chú trọng đẩy mạnh hoạt động hợp tác sản xuất với các công ty có vốn góp VEAM. Tổng doanh thu với các đơn vị thành viên VEAM đạt khoảng 60,4 tỷ đồng (tăng 82% so với năm trước), trong đó kết quả hợp tác với VF tăng mạnh và có giá trị lớn nhất (44,1 tỷ đồng).

*** Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	15,6	18,8	19,6	126%	104%
2. Doanh thu BH và CCDV	32,1	38,2	37,5	117%	98%
3. Lợi nhuận sau thuế	(2,9)	0,2	0,8		400%

Hầu hết các chỉ tiêu chính của TAMAC đều tăng cao so với năm 2021. Mặc dù vẫn tồn tại nhiều khó khăn, Công ty vẫn hoàn thành 98-104% kế hoạch đối với giá trị SXCN và doanh thu, lợi nhuận đạt 0,8 tỷ đồng.

Hoạt động SXKD của TAMAC đã lần đầu tiên có lãi sau nhiều năm lỗ lũy kế liên tục.

TAMAC tiêu thụ được 432 máy kéo (chủ yếu là máy kéo BS12, 12A, 12A1), đạt 75% kế hoạch và giảm 40% so với năm 2021. Sản phẩm hộp số của TAMAC mặc dù giảm 24% so với năm 2021 nhưng vẫn đạt 100% kế hoạch. Để bù đắp cho sản lượng sản phẩm truyền thống sụt giảm, TAMAC đã tăng cường tìm kiếm thêm sản phẩm phi truyền thống như gia công hàng kết cấu của Công ty Xây lắp điện 1 - Đại Mỹ, Công ty Dịch vụ và thương mại HTD, gia công giường gấp... Đặc biệt năm 2022 TAMAC tích cực hợp tác với các đơn vị thuộc VEAM như DISOCO (gia công hộp số nuôi trồng thủy sản), CK Trần Hưng Đạo, CK An Giang, CK Chính xác số 1... Tổng giá trị mua bán, hợp tác sản xuất đạt khoảng 7,3 tỷ đồng nên đã đóng góp rất quan trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có lãi sau nhiều năm lỗ liên tục.

TAMAC đã chế tạo thành công hộp giảm tốc liền động cơ chạy bằng điện 2.2kW, 1.5kW và đang tiếp tục chế tạo sản phẩm hộp giảm tốc liền động cơ chạy bằng điện 1.1 kW để có thêm nhiều sự lựa chọn về công suất.

*** Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (THĐ)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	49,6	66,4	49,5	100%	75%
2. Doanh thu BH và CCDV	55,6	73,2	55,4	100%	76%
3. Lợi nhuận sau thuế	(17,1)	(8,4)	(15,1)		

Các chỉ tiêu chính của THĐ đều tương đương hoặc tăng so với năm 2021 nhưng vẫn đạt rất thấp so với kế hoạch năm 2022. Mặc dù giảm lỗ 2 tỷ đồng so với năm 2021, tuy nhiên THĐ vẫn lỗ rất lớn.

Việc sản xuất và kinh doanh các sản phẩm truyền thống của THĐ tiếp tục giảm dần trong vài năm trở lại đây. Đến hết năm 2022, sản phẩm động cơ diesel và hộp số giảm lần lượt 27% và 11% so với năm 2021. Máy cơ khí phụ trợ tuy tăng 14% so với năm trước nhưng cũng chỉ đạt 85% mục tiêu đầu năm. Các khách hàng lớn như SHIV và đặc biệt là JUKI đã giảm sản lượng đơn hàng.

THĐ thiếu hụt nguồn vốn lưu động để hoạt động sản xuất và kinh doanh, việc cung cấp vật tư trong quá trình sản xuất còn chậm và thiếu, ảnh hưởng đến số lượng tiêu thụ và doanh thu. THĐ đầu tư dây chuyền FMS nhưng chưa tìm kiếm được các sản phẩm có giá thành và lợi nhuận cao phù hợp để bù đắp được chi phí khấu hao lớn của dây chuyền, do đó hiệu quả sản xuất chưa cao.

THĐ tiếp tục duy trì hoạt động hợp tác sản xuất với DISOCO, TAMAC, SVEAM và CKCX1 với tổng giá trị doanh thu là 16,9 tỷ đồng. Trong đó, bên cạnh hoạt động hợp tác thường xuyên với DISOCO (doanh thu 12,2 tỷ đồng), Công ty đã phối hợp thêm với CKCX1 gia công lan can loggia cho dự án Vinhomes Oceanpark 2 (doanh thu 4,6 tỷ đồng).

*** Viện Công nghệ (VCN)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	61,8	69,0	74,0	120%	107%
2. Doanh thu BH và CCDV	70,9	68,8	76,7	108%	111%
3. Lợi nhuận sau thuế	(0,8)	0,08	0,4		500%

Giá trị SXCN và doanh thu tăng tương ứng 20%, 8% so với năm 2021 và vượt 7%-11% kế hoạch năm.

Lần đầu tiên sau nhiều năm lỗ liên tiếp, VCN có lợi nhuận 0,4 tỷ đồng, đạt 500% so với mục tiêu năm 2022.

Doanh thu thực hiện của Viện chủ yếu là doanh thu SXCN trong khi doanh thu dịch vụ còn thấp. Viện đã cho thuê được hầu hết mặt bằng tòa nhà tuy nhiên việc cho thuê mặt bằng nhà xưởng tại KCN Quang Minh vẫn chưa tiến hành được do khó khăn về quyền sử dụng đất. Các lĩnh vực nhiệt luyện, chế tạo khuôn mẫu đều duy trì được sự ổn định và tăng trưởng; hoạt động kiểm định vật liệu có số lượng khách hàng ít. Hoạt động

của Công ty Cơ khí Mê Linh tiếp tục khó khăn do giá vật tư tăng, Công ty chưa có đơn hàng lớn do thiếu vốn, chủ yếu thực hiện các đơn hàng nhỏ lẻ, sản lượng thấp.

Năm 2022, Viện CN chú trọng phối hợp sản xuất với các đơn vị của VEAM như DISOCO và FUTU1, tổng giá trị hợp tác là 54 tỷ. Đây là hoạt động có tính quyết định đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện có lãi sau nhiều năm lỗ.

*** Công ty CP Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	721,7	820,0	983,4	136%	120%
2. Doanh thu BH và CCDV	778,3	880,0	1062,1	136%	121%
3. Lợi nhuận sau thuế	48,3	63,0	76,0	157%	121%

Các chỉ tiêu chính của FUTU1 đều tăng cao với năm 2021 và vượt 20% kế hoạch năm.

Sản phẩm phụ tùng xe máy vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của FUTU1 (chiếm ~82%) trong điều kiện thị trường xe máy trong nước và xuất khẩu có nhiều khởi sắc nhờ các chính sách của Chính phủ. Doanh thu phụ tùng xe máy của FUTU1 qua đó tăng 37% so với năm 2021 và vượt 39% kế hoạch đề ra.

FUTU1 đã phát triển các sản phẩm cơ khí ngoài phụ tùng xe máy, một số sản phẩm hiện đang cung cấp cho Vinfast, Schaeffler, KDH, Asahi, Krico...Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3,3 triệu USD, tăng 22% so với năm 2021 và vượt 3% kế hoạch năm 2022 (chủ yếu do tăng đơn hàng xuất khẩu trực tiếp sang Philippin, Italia).

FUTU1 vẫn duy trì khá tốt hoạt động hợp tác với một số đơn vị trong VEAM như sau: phối hợp với DISOCO sản xuất đĩa xích bị động xe máy; hợp tác với FOMEKO công đoạn sơn sản phẩm; mua linh kiện máy phun bi và các phụ tùng máy chống mài mòn, chịu nhiệt khác từ CK Mê Linh (Viện Công nghệ); cung cấp supap các loại cho SVEAM.. Tổng giá trị hợp tác đạt 23,9 tỷ đồng, trong đó DISOCO là đơn vị có giá trị giao dịch lớn nhất (22 tỷ đồng).

*** Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	785,0	804,8	921,6	117%	115%
2. Doanh thu BH và CCDV	1.066,4	1.079	1311,1	123%	122%
3. Lợi nhuận sau thuế	33,8	44,0	65,9	195%	150%

Các chỉ tiêu chính của FOMEKO đều tăng trưởng cao so với năm 2021 cũng như kế hoạch năm 2022. Năm 2022 cũng là năm đầu tiên FOMEKO đạt mục tiêu doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng và đã hoàn thành vượt 22% kế hoạch năm.

Sự khởi sắc của thị trường xe máy giúp FOMEKO tăng 38% doanh thu phụ tùng xe máy so với năm 2021 và vượt 26% kế hoạch năm 2022. Sản phẩm vòng bi đã tăng trở lại (sau khi sụt giảm trong nửa đầu năm) đồng thời vượt 22% kế hoạch năm, trong đó

chủ yếu tăng tiêu thụ đối với khách hàng Honda VN.

Giá trị xuất khẩu tăng 13% so với năm 2021. FOMECO xuất khẩu trực tiếp sang Nhật Bản (13,1 triệu USD), Mỹ (2,8 triệu USD), Đài Loan (1 triệu USD), Trung Quốc (0,6 triệu USD), Malaysia (0,2 triệu USD) và xuất vào các khu chế xuất (4,1 triệu USD) với các sản phẩm chính gồm cơ khí xây dựng, phụ tùng xe máy, vòng bi, phụ tùng ô tô.

FOMECO tiếp tục tập trung khai thác, phát triển mặt hàng mới, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của HVN, YAMAHA... Ngoài ra, Công ty cũng phát triển thêm các chủng loại, sản lượng vòng bi cung cấp cho IKO, KVN, HIMORE, FAG cũng như các sản phẩm mới của các khách hàng YAMAHA, VAP, TANAKA, LCT, SHAFLER.

FOMECO cũng chú trọng tăng cường hợp tác sâu rộng hơn với các đơn vị có vốn góp VEAM với tổng giá trị hợp tác đạt 31,7 tỷ đồng.

*** Công ty CP Cơ khí Chính xác số 1 (CKCX1)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	106,3	100,0	123,0	116%	123%
2. Doanh thu BH và CCDV	103,7	100,9	125,6	121%	124%
3. Lợi nhuận sau thuế	1,5	3,2	4,0	267%	125%

Các chỉ tiêu SXKD chính của CKCX1 đều tăng cao so với năm 2021, đặc biệt lợi nhuận tăng 167% (tuy nhiên có giá trị chưa lớn).

Công ty chủ yếu sản xuất và gia công kết cấu thép, gần như không có sản phẩm tồn kho. Doanh thu thùng xe ben đạt 70,9 tỷ đồng, tăng 26% so với năm trước và vượt 42% kế hoạch năm. Doanh thu kết cấu cơ khí xây dựng đạt 35,4 tỷ đồng, bằng 83% năm 2021 và đạt 89% so với kế hoạch năm. CKCX1 đang tiếp cận khách hàng để phát triển sản phẩm mới như hộp sắt phục vụ trong quân đội và bể nước inox công nghiệp lắp đặt cho các tòa nhà.

CKCX1 cũng tích cực tham gia vào hoạt động hợp tác sản xuất với các đơn vị khác thuộc VEAM. Doanh thu hợp tác với TAMAC, THĐ, CK Cổ Loa lần lượt đạt 1,6 tỷ đồng, 4,6 tỷ đồng và 0,8 tỷ đồng.

*** Công ty CP Cơ khí Cổ Loa**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	43,8	25,0	44,5	102%	178%
2. Doanh thu BH và CCDV	43,8	25,0	46,3	106%	185%
3. Lợi nhuận sau thuế	3,0	0,5	1,3	43%	260%

So với kế hoạch đề ra, CKCL đã hoàn thành vượt mức rất cao về tỷ lệ % đối với các chỉ tiêu chính. So với kết quả thực hiện năm 2021, giá trị SXCN và doanh thu đều ở mức tăng nhẹ nhưng lợi nhuận chỉ bằng 43% cùng kỳ.

Nguyên nhân chính làm giảm hiệu quả SXKD năm 2022 của CKCL là do giá vật tư tiếp tục tăng cao gây áp lực lên giá thành sản phẩm. Đặc biệt là một số mặt hàng xuất

khẩu sang Nhật Bản mất khả năng cạnh tranh do cước vận tải biển tăng, ảnh hưởng của tỷ giá đồng Yên so với VNĐ nên nhiều đơn hàng xuất đi Nhật không thể triển khai được. Công ty đang nỗ lực cải thiện về hiệu quả kinh doanh và tiếp tục tìm kiếm đầu ra để tăng doanh thu.

Một số đơn hàng giá kệ, thùng đựng hàng, hàng phụ trợ xuất khẩu giảm gần 20% so với năm 2021. Tuy nhiên CKCL đã chủ động, tích cực hợp tác với các đơn vị trong VEAM như FOMECO, FUTU1, CKCX1 và DISOCO, doanh thu hợp tác nội bộ qua đó tăng 250% (~8,5 tỷ đồng) so với năm trước. Bên cạnh một số sản phẩm cũ xuất khẩu Nhật Bản, Công ty đã mở thêm được thị trường xuất khẩu mới sang Canada với các sản phẩm hàng rào lưới, hàng rào đô thị.

*** Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)**

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	395,8	370,4	267,6	68%	67%
2. Lợi nhuận sau thuế	1,4	3,2	1,6	114%	50%

Mặc dù lợi nhuận tăng 14% so với thực hiện năm 2021 nhưng doanh thu của MATEXIM tiếp tục giảm mạnh (giảm 32%). Kết quả thực hiện kế hoạch năm đối với các chỉ tiêu chính cũng chỉ đạt được ~70% về doanh thu và 50% về lợi nhuận.

Cơ cấu doanh thu của MATEXIM bao gồm doanh thu SXCN, doanh thu thương mại, doanh thu dịch vụ chiếm tỷ trọng lần lượt là 26%, 68%, 6%. Tuy nhiên, cả 3 mảng hoạt động này đều sụt giảm so với năm trước và đạt thấp so với kế hoạch.

Khó khăn lớn nhất của MATEXIM vẫn là vấn đề tài chính. Toàn bộ các khoản nợ vay của MATEXIM đều quá hạn, phương án tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu với mục đích trả nợ đến nay vẫn chưa được thực hiện, mọi hoạt động của công ty đều bế tắc, Công ty chỉ duy trì được ở trạng thái cầm chừng. MATEXIM không thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để khôi phục kinh doanh thương mại, xuất khẩu vốn được coi là hoạt động truyền thống, có lợi thế và mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn về tài chính và được CIC đưa vào nợ xấu nhóm V. Công ty thiếu vốn nên không thể thực hiện được các hoạt động kinh doanh thương mại như nhiều năm trước.

*** Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	137,7	97,0	227,7	165%	235%
2. Lợi nhuận sau thuế	7,0	5,8	7,1	101%	122%

VETRANCO tăng 65% về doanh thu và lợi nhuận đạt 101% so với thực hiện năm 2021. Công ty cũng hoàn thành vượt kế hoạch lần lượt 135% và 22% đối với hai chỉ tiêu trên.

Hoạt động kinh doanh thương mại có xu hướng thu hẹp dần do VETRANCO chủ trương an toàn vốn. Doanh thu vận tải đạt 200 tỷ đồng (chiếm 94% tỷ trọng doanh thu),

tăng 63% so với năm 2021 và vượt 135% kế hoạch năm. Công ty tiếp tục khai thác nguồn hàng từ Nam ra Bắc để tăng tần suất hoạt động cho các xe. Công tác vận tải xe máy ổn định, đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận cho VETRANCO.

VETRANCO đã và đang nghiên cứu phát triển, mở rộng tìm kiếm thêm khách hàng hợp tác trong kinh doanh thương mại để tăng thêm doanh thu và lợi nhuận. Trong điều kiện giá xăng, dầu ổn định như tại thời điểm cuối năm 2022, Công ty hoàn toàn có thể nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm tới nếu tiếp tục duy trì khai thác tốt hoạt động vận tải.

*** Công ty CP Cơ khí An Giang**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị SXCN	102,6	115	149,5	146%	130%
2. Doanh thu BH và CCDV (*)	114,3	162	154,7	135%	95%
3. Lợi nhuận sau thuế	17,0	15,8	21,7	128%	137%

(*) Chưa loại trừ doanh thu nội bộ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của CKAG đều tăng cao (28-46%) so với năm 2021, trong đó lợi nhuận tăng 4,7 tỷ đồng.

Mặc dù sản lượng máy gặt, cầu sắt chỉ đạt ~50% kế hoạch năm, tuy nhiên CKAG đã phát triển thêm sản phẩm lò sấy (doanh thu ~45 tỷ đồng) để bù đắp doanh thu sản xuất công nghiệp. Kinh doanh thương mại tính chung đạt thấp, trong đó kinh doanh nhiên liệu giảm 35% so với năm 2021. Doanh thu tài chính đạt 23,6 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2021. Đây cũng là khoản thu nhập có đóng góp lớn vào lợi nhuận của CKAG.

Công ty đang chạy thử một số sản phẩm mới: máy làm nhang, máy trộn bột nhang, máy xới; triển khai thiết kế máy xát trắng gạo, chà xát từ gạo lứt sang gạo trắng; thử nghiệm máy trộn bê tông; chờ nghiệm thu để bắt đầu giai đoạn chạy thử nghiệm hệ thống chiết xuất ô xy y tế từ không khí...

CKAG đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu chính, trong đó lợi nhuận tăng 37%. Tuy nhiên với vai trò doanh nghiệp sản xuất, Công ty vẫn cần nỗ lực đẩy mạnh hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm sự phụ thuộc vào hoạt động đầu tư tài chính.

*** Công ty CP Matexim Hải Phòng**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV	106,3	70	66,7	63%	95%
2. Lợi nhuận sau thuế	-5,6	0,2	-5,6		

Matexim Hải Phòng là đơn vị kinh doanh thương mại, mặt hàng chính là thép và các nguyên liệu luyện thép như phôi thép, thép phế liệu. Công ty vẫn chưa có giải pháp khắc phục khó khăn về tài chính nên thiếu vốn để thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty trong năm chủ yếu là kinh doanh kho bãi và một số hoạt động mua bán hàng hóa nhỏ lẻ. Doanh thu giảm 37% so với năm 2021 và đạt 95% kế hoạch. Công ty tiếp tục lỗ lũy kế. Nếu không có những giải pháp đột phá nhằm giải quyết những khó khăn về tài chính, Matexim Hải Phòng sẽ khó thay đổi được tình hình trong năm 2023.

*** Công ty CP VEAM Tây Hồ**

Các chỉ tiêu chính (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH và CCDV (*)	10,4	9,9	12,5	120%	126%
2. Lợi nhuận sau thuế	3	3	2,7	90%	90%

(*) Bao gồm doanh thu chuyển tiếp tiền điện.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2022 của VEAM Tây Hồ đạt lần lượt 126%, 90% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu tăng 20% so với năm 2021. Tính đến tháng 12/2022, Công ty đã cho thuê 97% tổng diện tích văn phòng mặc dù đơn giá cho thuê chưa đạt được như kỳ vọng.

VEAM Tây Hồ vẫn tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới cho thuê để đảm bảo thường xuyên lấp kín diện tích văn phòng.

*** Hoạt động của các công ty liên doanh**

Các công ty liên doanh của VEAM là Toyota Việt Nam (TMV) và Honda Việt Nam (HVN) là các đơn vị đóng góp chính vào hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ thông qua doanh thu tài chính. Kết quả hoạt động của các liên doanh này còn tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của VEAM đang cùng tham gia trong chuỗi cung ứng các dịch vụ và các sản phẩm hỗ trợ cho liên doanh.

Thị trường ô tô Việt Nam đã trải qua một năm sôi động với doanh số kỷ lục. Các liên doanh của VEAM như TMV và HVN thậm chí có mức tăng cao hơn mức tăng chung của VAMA. TMV tăng mạnh tiêu thụ xe CBU trong khi HVN và FVL chủ yếu tăng tiêu thụ xe CKD.

HVN vẫn tiếp tục chiếm lĩnh 80% thị phần xe máy tại Việt Nam. Mặc dù thị trường đã bão hòa nhưng doanh số xe máy trong năm của HVN vẫn tăng tới 21% so với năm 2021.

Hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC): CN MAC còn đơn hàng lắp ráp xe Changan cho VEAM tuy nhiên đang bị tạm dừng hoạt động. VEAM tiếp tục phối hợp với Chi nhánh MAC và các đơn vị liên quan để giải quyết các vấn đề tồn tại.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2021 Năm 2021	31/12/2022 Năm 2022	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	19.493.521.488.387	20.083.902.959.506	3%
Doanh thu thuần	595.821.477.358	533.178.199.478	-11%

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2021 Năm 2021</i>	<i>31/12/2022 Năm 2022</i>	<i>% tăng, giảm</i>
Lợi nhuận trước thuế	6.130.486.917.703	5.749.294.263.377	-6%
Lợi nhuận sau thuế	6.017.791.196.725	5.623.954.112.340	-7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	100%	100%	

(*): Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được chia cổ tức 100%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	79,72	13,85	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	75,26	13,12	
<i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,01	0,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,06	
<i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
*Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,57	0,57	
*Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,03	
<i>4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,10	10,55	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,30	0,29	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,29	0,28	
+Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu thuần	0,18	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**
- Mã cổ phiếu: **VEA**

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng**
- Tổng số lượng cổ phần: **1.328.800.000 cổ phần**

Trong đó cơ cấu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31 tháng 10 năm 2022 là:

- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.328.517.600 cổ phần;
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 282.400 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng**

5.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31 tháng 10 năm 2022)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông lớn		
- Nhà nước	1.175.582.966	88,47%
- Tổ chức	140.911.933	10,604%
2. Cổ đông khác	12.305.101	0,926%
Tổng	1.328.800.000	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp (thông qua việc sử dụng điện, dầu DO và gas LPG) của Nhà máy là: 8.521 tấn CO². Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp (qua sử dụng vật liệu đầu vào: giấy): 0,514 tấn CO².

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Năm 2019, Nhà máy đã lắp hệ thống pin năng lượng mặt trời có công suất 32.000 kWh. Tổng lượng điện tiết kiệm được (do hệ thống điện mặt trời sản xuất được) trong năm 2022 là 30.650 kWh. Giảm phát thải khí nhà kính là: 17,667 tấn CO².

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy. Nguyên vật liệu chính sử dụng để sản xuất là sắt thép các loại.

Nhà máy ô tô VEAM chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư sơn, hóa chất,... trong dây truyền Hàn, Sơn, Lắp ráp. Trong năm sử dụng 436 bộ linh kiện CKD để sản xuất, nhập kho xe thành phẩm; khoảng 29.400 lít dầu các loại phục vụ hoạt động sản xuất, gia công, bảo quản xe thành phẩm; khoảng 34,8 tấn sơn, dung môi, hóa chất các loại phục vụ hoạt động sản xuất, gia công. Ngoài ra Nhà máy sử dụng khoảng 13.000 m³ gas phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Với sản phẩm chính là phôi gang đúc các loại, Nhà máy Đúc sử dụng các loại vật tư chủ yếu như thép vụn, gang thỏi, gang lỏng máy, fero các loại và một số loại vật tư khác sử dụng trong ngành đúc. Tổng lượng vật tư nấu luyện trong năm 2022 khoảng 11.613 tấn/năm. Đóng gói sản phẩm bao gồm: pallet gỗ, thùng gỗ, giỏ sắt, khay nhựa, ... Nhà máy thu hồi và tái sử dụng nhiều lần.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đúc (*chủ yếu là bụi cát, xỉ*) được chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nhà máy Ô tô VEAM thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng. Trong năm khối lượng điện năng tiêu thụ khoảng 1,9 triệu kWh.

Trong năm 2022, tổng lượng điện Nhà máy Đúc tiêu thụ là 14,503 triệu kWh; tổng lượng dầu DO sử dụng là 27.550 lít và tổng lượng gas LPG là 29.000 kg. Hệ thống lò nấu luyện của Nhà máy sử dụng là hệ thống lò cảm ứng trung tần, công nghệ tiên tiến được nhập khẩu từ Úc, tiết kiệm điện năng. Từ năm 2019, Nhà máy đã lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời có công suất 32.000 kWh. Tổng lượng điện tiết kiệm được (*do hệ thống điện mặt trời sản xuất được*) trong năm 2022 là 30.650 kWh.

Hàng năm, các nhà máy thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng trong Nhà máy Ô tô VEAM (VM) được khai thác từ nguồn nước giếng khoan và một phần nước máy tiêu thụ từ nguồn nước của thị xã Bim Sơn, chủ yếu dùng cho việc xử lý bề mặt. Lượng nước tiêu thụ phục vụ sản xuất trong năm khoảng 8,8 nghìn m³. Nhà máy có trạm xử lý nước thải và thực hiện xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tổng lượng nước sử dụng trong nhà máy năm 2022 hơn 25 nghìn m³.

Nguồn nước cung cấp cho Nhà máy Đúc VEAM (VF) là nước thủy cục do nhà máy nước của Khu công nghiệp cung cấp. Trong năm 2022, tổng lượng nước VF sử dụng là 23.586 m³, chủ yếu sử dụng tuần hoàn để làm mát thiết bị, sử dụng trong khâu làm khuôn cát và một phần là nước sinh hoạt. Hệ thống nước thải của VF được đầu nối trực tiếp vào hệ thống của khu công nghiệp nên được thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định (*Nhà máy không phát sinh nước thải từ sản xuất*).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số người lao động Công ty mẹ : 704 người;
- Mức lương bình quân của NLD năm 2022: 13.958.593 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật an toàn vệ sinh lao động;
- Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng Quy định/Quy chế ban hành;
- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ người lao động, tổ chức có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Văn phòng/Ban trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc;
- Người lao động được Ban lãnh đạo VEAM khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người nông dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

VEAM cũng ủng hộ và phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào, học sinh vùng sâu, vùng xa.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Thuận lợi

Dịch Covid-19 về cơ bản đã được kiểm soát tại Việt Nam cũng như trên thế giới, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, mở rộng thương mại và các chương trình phục hồi - phát triển kinh tế.

Xung đột vũ trang Nga - Ukraine, căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây khiến kinh tế thế giới tiếp tục suy thoái. Các dự báo về tăng trưởng kinh tế liên tục được điều chỉnh giảm so với thời điểm trước khi chiến sự xảy ra, lạm phát toàn cầu gia tăng, nhiều mặt hàng tăng giá cao (đặc biệt là lương thực và năng lượng). Chính sách quản lý thắt chặt tín dụng và tài chính của Ngân hàng Nhà nước để kiềm chế lạm phát đã ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh cũng như nguồn vốn mua sắm đầu tư của các doanh nghiệp. Tỷ giá USD với đồng tiền của nhiều quốc gia đã tăng rất cao. Tuy nhiên, VND nhìn chung vẫn là một trong những đồng tiền ổn định nhất trong khu vực nhờ chính sách điều hành ngoại hối tốt của Ngân hàng Nhà nước.

Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng: Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn đối với nhiều doanh nghiệp nước ngoài nhờ tình hình chính trị ổn định, môi trường sản xuất và giao thương thuận lợi, nhiều chính sách khuyến khích đối với đầu tư nước ngoài... Ngoài ra, nhu cầu chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc, Ấn Độ sang các nước ASEAN vẫn tiếp tục có xu hướng tăng.

1.2. Khó khăn

Trong những tháng đầu năm 2022, Công ty mẹ cũng như các công ty có vốn góp của VEAM gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do người lao động phải nghỉ việc để điều trị, cách ly khi nhiễm Covid-19 gây tình trạng thiếu lao động tạm thời. Giá cả vật tư tiếp tục tăng cao cùng giá xăng dầu liên tục tăng kỷ lục khiến chi phí đầu vào của nhiều đơn vị tăng mạnh, gây khó khăn cũng như giảm hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Tuy nhiên với xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, nhiều đơn vị thành viên của VEAM như VF, DISOCO, FUTU1, FOMEKO... đã nhận được thêm nhiều đơn hàng từ các khách hàng cũ và mới ở Nhật Bản, Hàn Quốc.

1.3 Một số quan điểm chỉ đạo điều hành của VEAM

Công ty mẹ đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư có hiệu quả bền vững. Từng bước cải thiện các chỉ tiêu tồn kho, phải thu, nâng cao hiệu quả các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn; Thận trọng xem xét, đánh giá tính khả thi của các dự án đầu tư mới và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị của VEAM và các đơn vị có vốn góp của VEAM.

Tiếp tục hoàn thiện các mặt quản trị đối với công ty đại chúng quy mô lớn. Đặc biệt chú trọng về quản trị nhân sự theo định hướng quản lý công việc có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy chế quản trị nội bộ VEAM.

Nâng cao vai trò định hướng, quản trị, quản lý của Công ty mẹ đối với hoạt động SXKD của các Công ty con nhằm:

+ Đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con có hiệu quả bền vững.

+ Kết nối các đơn vị thành viên của VEAM trong việc hợp tác sản xuất giữa các đơn vị trên cơ sở đánh giá năng lực thiết bị, lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm của VEAM. Tận dụng uy tín năng lực của VEAM để đàm phán giao dịch với các đối tác lớn, nhất là các đối tác nước ngoài nhằm tìm kiếm các hợp đồng sản xuất cung ứng phụ tùng, cụm linh kiện cho công nghiệp hỗ trợ của các đơn vị.

Khẩn trương triển khai giải quyết các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư...

1.4 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất

Mặc dù bị ảnh hưởng bất lợi do sự phức tạp của dịch Covid-19 cùng với xung đột chính trị, quân sự trên thế giới đã tạo ra những rào cản và khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động nhưng kết quả SXKD chung của Công ty mẹ và các công ty con vẫn đạt được mức tăng trưởng so với năm 2021. Trong đó:

- Giá trị SXCN ước đạt 4.050 tỷ đồng, tăng 20% so với 2021
- Doanh thu đạt 4.754 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2021;

- Lợi nhuận sau thuế đạt 7.665 tỷ vượt 32% so với năm trước

1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Các hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì mức tương đương hoặc tăng nhẹ so với năm 2021 nhưng chỉ đạt trên 90% kế hoạch năm. Việc bán xe Changan và máy kéo ISEKI vẫn rất khó khăn nên doanh thu từ hoạt động thương mại chưa đạt kế hoạch đề ra.

Doanh thu tài chính vượt 11% kế hoạch năm. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đều vượt mục tiêu đã đề ra.

Lợi nhuận sau thuế vượt 25% so với kế hoạch năm, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng doanh thu tài chính.

1.6. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kết quả đạt được đã được thể hiện ở mục II, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt mức 25% kế hoạch đề ra. Lý do chính là nhờ sự tăng trưởng doanh thu tài chính và việc trích lập dự phòng chưa được thực hiện do phải chờ các cấp thẩm quyền phê duyệt.

Năm 2022, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của Nhà máy Ô Tô VEAM (VM) về SXCN và doanh thu đều giảm so với năm 2021. Lợi nhuận lỗ 20,2 tỷ đồng, giảm lỗ so với mức dự kiến do VM xây dựng và trình duyệt đầu năm 2022. Sản lượng xe tiêu thụ năm 2022 đạt 511 xe, giảm 5% so với thực hiện năm 2021. Lượng xe tồn kho tiêu thụ đạt 146 xe, tăng 33% so với năm 2021. Việc tiêu thụ sản phẩm tồn kho chỉ đạt khoảng 10% so với kế hoạch do việc đấu giá qua 4 lần chưa đạt được kết quả mong muốn. Trong năm 2022, VM đã cố gắng sử dụng nhân sự phù hợp với tình hình SXKD cũng như nâng cao sản lượng sản xuất để tận dụng tối đa năng lực máy móc thiết bị. Qua đó, nhiều khoản chi phí được tiết giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2021 như khấu hao TSCĐ không được phân bổ vào giá thành do sản xuất dưới công suất thiết kế (giảm ~3,1 tỷ đồng), chi phí nhân công vượt định mức (giảm ~3,17 tỷ đồng)... Lợi nhuận năm 2022 của VM giảm ~55,2 tỷ đồng so với năm 2021 chủ yếu do số phải trích lập cuối năm 2021 thấp hơn số đã trích lập năm 2020. Năm 2021, VM hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho ~51,48 tỷ đồng.

Nhà máy Đúc VEAM (VF) có giá trị SXCN và doanh thu đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch nhưng lợi nhuận giảm mạnh so với kết quả thực hiện năm 2021 và chỉ đạt 44% kế hoạch năm 2022. Nguyên nhân do toàn bộ chi phí đầu vào vật tư cho ngành đúc liên tục tăng mạnh từ đầu năm trong khi giá thành đầu ra không thể tăng tương ứng. Trong năm 2022, VF đã tích cực triển khai phát triển sản phẩm mới cho các khách hàng HYOSUNG, STOLZ, TSURUMI, JUKI, OKANETSU... và đang sản xuất sản phẩm mẫu để sớm đưa vào sản xuất hàng loạt trong thời gian tới. Nhà máy vẫn duy trì tốt việc hợp tác với các đơn vị trong VEAM, đặc biệt là SVEAM và KUMBA với tổng doanh thu đạt 40 tỷ đồng.

Tổng doanh thu thương mại, dịch vụ của Văn phòng cơ quan VEAM đạt ~ 49,5 tỷ đồng. Trong đó: xe Changan ~ 1,7 tỷ đồng; kinh doanh thương mại ~ 45 tỷ đồng; máy nông nghiệp ~ 2,1 tỷ đồng; phụ tùng linh kiện ~ 0,8 tỷ đồng. Đến hết tháng 12 năm 2022, số lượng xe Changan tiêu thụ mới chỉ đạt 14 xe, số xe tồn còn 157 xe (trong đó lô 1.500 xe tồn 95 xe). Các xe tồn trung bày tại đại lý hoặc lưu kho (tại VM) đều đã lỗi thời và xuống cấp dẫn tới việc tiêu thụ vốn khó khăn lại càng khó khăn hơn. Việc tiêu thụ máy kéo ISEKI gặp rất nhiều khó khăn trên toàn quốc do chính sách vay vốn hỗ trợ mua bán máy nông nghiệp đã kết thúc ngày 31/12/2020 và sự cạnh tranh từ các thương hiệu

lớn như Kubota, Yanmar cũng như sản phẩm giá rẻ đến từ Trung Quốc. Hoạt động kinh doanh thương mại tại VP VEAM tiếp tục ưu tiên đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả, không chạy theo yếu tố doanh thu.

Kết quả thực hiện chung của các Công ty con tăng mạnh ở hầu hết các chỉ tiêu (ngoại trừ doanh thu thương mại). Đặc biệt lợi nhuận tăng mạnh do DISOCO đã ghi nhận khoản lãi được chia từ FVL cũng như hoạt động SXKD tại DISOCO, FUTU1, FOMEKO đều đạt hiệu quả cao. Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMEKO tiếp tục là những Công ty có doanh thu lớn, đóng góp gần 80% doanh thu SXCN của VEAM. Mặc dù giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh trong những tháng đầu năm nhưng hiệu quả SXKD tính chung của các công ty con (nếu không tính khoản lợi nhuận được chia từ FVL) vẫn tăng cao so với cùng kỳ 2021 và vượt kế hoạch năm.

VEAM đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng), các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng do đó doanh thu tài chính năm 2022 đạt 5.918 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch. Trong đó: lãi tiền gửi là 765 tỷ đồng, lợi nhuận được chia từ các công ty có vốn góp VEAM là 5.153 tỷ đồng.

Mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó có các chỉ tiêu chính về giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế mà mục tiêu điều hành cần phải đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chính vì vậy, các chỉ đạo điều hành trong năm 2022 tập trung vào khắc phục những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh như chu kỳ tồn kho quá lớn, không trích lập dự phòng đầy đủ, thu hồi vốn chậm, nợ không thu hồi được.

Việc quản lý chi phí, quản lý rủi ro đã được chú trọng, kiểm soát và tiết kiệm được chi phí hoạt động, không để phát sinh mới các khoản tồn kho lâu ngày, các khoản phải thu khó đòi.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm có biến động tăng so với đầu năm chủ yếu do nguyên nhân sau: Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng do lượng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tăng (chủ yếu do dòng tiền thu về từ lãi tiền gửi, cổ tức lợi nhuận khoảng 6.003 tỷ đồng; dòng tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu khoảng 5.970 tỷ đồng; dòng thuần từ tiền vay để trả cổ tức khoảng 820 tỷ đồng).

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2021	Giá trị 31/12/2022
A. TÀI SẢN	19.494	20.084
1. Tài sản ngắn hạn	15.686	16.359
- Tiền & tương đương	141	98
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.167	11.836
- Phải thu ngắn hạn	3.428	3.487
- Hàng tồn kho	878	860
- Khác	73	78
2. Tài sản dài hạn	3.807	3.724
- Phải thu dài hạn	0	0
- TSCĐ	565	483

Khoản mục	Giá trị 31/12/2021	Giá trị 31/12/2022
- BĐS đầu tư	0	0
- TS dở dang	57	59
- Đầu tư TC dài hạn	3.141	3.144
+ Công ty con	2.656	2.656
+ Công ty liên doanh, liên kết	707	707
+ Khác	11	11
+ Dự phòng	(234)	(230)
- Khác	44	39
B. NGUỒN VỐN	19.494	20.084
1. Nợ phải trả	197	1.182
- Nợ ngắn hạn	197	1.182
- Nợ dài hạn	0	0
2. Vốn CSH	19.296	18.902

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả cuối năm tăng so với đầu năm, chủ yếu do trong năm 2022, VEAM phát sinh khoản vay để trả cổ tức năm 2021 (Số dư vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 820,68 tỷ đồng) và phần tạm nộp lợi nhuận của Công ty con.

Nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chủ yếu là nợ vay, các khoản nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh (phải trả người bán, thuế TNDN, phải trả người lao động,...) và quỹ khen thưởng phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kiện toàn và tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự đảm bảo vận hành quản trị VEAM theo hướng minh bạch, hiệu quả, tạo cơ chế chủ động, phân định rõ chức năng của các Phòng/Ban, tăng cường trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành;

Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định trong quản lý, điều hành của VEAM để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong chính sách của nhà nước, phù hợp với mô hình công ty nhà nước theo Luật Doanh nghiệp mới, đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả;

Ban hành các chính sách sử dụng, phát huy hiệu quả các nguồn lực của VEAM; tăng cường các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục xác định 03 dòng sản phẩm chủ lực để phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ, hướng đến những sản phẩm thân thiện với thiên nhiên và môi trường. Xây dựng VEAM thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.

Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tăng tỷ trọng doanh thu công nghiệp hỗ trợ và doanh thu xuất khẩu, tiếp tục tham gia sâu rộng hơn nữa vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Báo cáo tài chính riêng

“Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên đã quá hạn thanh toán với tổng số dư là 602.421.304.014 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ vốn là 75.116.107.335 đồng), tại ngày 01/01/2022 là 606.904.351.408 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ vốn là 74.571.904.729 đồng)...”

Các khoản phải thu hỗ trợ vốn này phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho các công ty con và công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ nợ 274.047.837.417 đồng vay đầu tư, nợ lãi 30.929.912.783 đồng, Công ty đang thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để có nguồn trả nợ VEAM và tái cơ cấu, riêng đối với hoạt động khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại. Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM nợ 129.282.750.000 đồng, nợ lãi 3.511.092.781 đồng, hiện Công ty đang có những khoản phải thu lớn nên nợ quá hạn VEAM. Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp nợ 26.248.346.742 đồng, Công ty đang gặp khó khăn về sản phẩm và thị trường nên chưa trả nợ được. Công ty cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện Công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 13.726.262.520 đồng, nợ lãi 7.787.153.867 đồng), các công ty vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực thu hồi nợ; thực hiện phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án, đưa ra các giải pháp để tối đa khoản trả nợ cho VEAM. Đồng thời, VEAM đang rà soát, xem xét tính pháp lý các khoản hỗ trợ vốn để có cơ sở trích lập dự phòng theo quy định pháp luật.

“Tại 31/12/2022, Tổng công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 214.484.005 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 93.983.707.857 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2022 là 223.935.974 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 99.885.938.816 đồng)...”

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

“Tổng công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ (“Matexim”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 của Matexim, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ các khoản chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với trị là 403.207.548.748 đồng.”

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy

định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

“Tổng công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“VEAMTHD”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 của VEAMTHD, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản công nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng với giá trị là 43.933.791.638 đồng (trong đó các khoản công nợ quá hạn trên 3 năm là 43.230.454.372 đồng, giá trị ước tính lũy kế cần trích lập đến ngày 31/12/2022 là 43.694.068.948 đồng), giá trị hàng tồn kho tồn đọng với giá trị 12,97 tỷ đồng (chủ yếu là các hàng tồn kho phát sinh từ trước thời điểm Công ty mẹ Cổ phần hóa) chưa được xác định giá trị thuần có thể thực hiện được và xem xét trích lập dự phòng, chưa phân bổ hết đề tài “Nâng cao chất lượng và cải tiến kiểu dáng các loại động cơ Diesel” đã được quyết toán từ năm 2018 với giá trị còn lại là 3.793.196.403 đồng.”

Công ty VEAMTHD đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty VEAMTHD đang tìm hiểu các sản phẩm tương tự trên thị trường để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho làm cơ sở trích lập dự phòng. Trong năm 2022, Công ty VEAMTHD đã phân bổ một phần chi phí thực hiện đề tài đề nêu trên.

5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất

“Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị 166.081.816.385 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 121.192.143.608 đồng), tại ngày 01/01/2022 là 165.547.038.758 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 122.595.971.370 đồng)…”

Các khoản phải thu này là khoản hỗ trợ vốn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho công ty liên kết của VEAM) tại Công ty mẹ và phải thu tại một số Công ty con. Trong đó: Công ty cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện Công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM, các Công ty còn lại vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực thu hồi nợ; thực hiện phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án, đưa ra các giải pháp để tối đa khoản trả nợ cho VEAM. Đồng thời, VEAM đang rà soát, xem xét tính pháp lý các khoản hỗ trợ vốn để có cơ sở trích lập dự phòng theo quy định pháp luật.

“Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1.007.856.390 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 123.814.327.969 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2022 là 223.935.974 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển với giá trị là 133.751.043.957 đồng)…”

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

“Tại ngày 31/12/2022, một số khoản chi phí treo lại chờ xử lý với giá trị là

407.000.745.151 đồng (bao gồm: chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn của Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ (“Matexim”) là 403.207.548.748 đồng) đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang...”

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hằng năm, các nhà máy của VEAM đều thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đức (chủ yếu là bụi cát, xỉ) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

VEAM chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Người lao động được tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Việc chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.

VEAM luôn đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

Người lao động được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học. VEAM tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với tiêu chí hướng tới cộng đồng và năng lực về nhân lực, vật lực, VEAM luôn tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm hàng đầu của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Cùng với công đoàn, đoàn thanh niên, VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp

nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM

1.1 Khó khăn và thuận lợi

Năm 2022, VEAM và các công ty có vốn góp của VEAM trải qua nhiều khó khăn và thử thách; các xung đột về chính trị giữa các nước lớn đã đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, chi phí vận chuyển tăng cao; tình hình lạm phát cũng như lãi suất tăng cao trong những tháng cuối năm đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp. Mặc dù vậy, VEAM đã đạt được mức tăng trưởng vượt mức kế hoạch đề ra.

Cụ thể, VEAM và các công ty con đã vượt qua sự gián đoạn chuỗi cung ứng để đảm bảo cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Tại một số các đơn vị của VEAM như DISOCO, FUTU 1, FOMEKO, VF... đã nhận được thêm nhiều đơn hàng từ các khách hàng cũ và mới của Nhật Bản, Hàn Quốc. Bên cạnh đó, VEAM đã chú trọng triển khai hoạt động thương mại và xúc tiến thị trường, tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đặc biệt trong sản xuất cung ứng phụ tùng, cụm linh kiện cho công nghiệp hỗ trợ của các đơn vị.

1.2 Về các mặt hoạt động khác trong năm 2022

Kiểm toán nội bộ: Trên cơ sở danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu được Hội đồng quản trị thông qua, Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) đã lập kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện một số cuộc kiểm toán nội bộ. Từ đó, Ban KTNB đưa ra những khuyến nghị đối với từng phát hiện để HĐQT chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản trị, điều hành theo đúng quy định của pháp luật, từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngày 02 tháng 12 năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 185/NQ-HĐQT về việc cập nhật Danh mục rủi ro và rủi ro hàng đầu (lần 2) làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.

Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ: HĐQT thành lập Ban chỉ đạo để giúp HĐQT chỉ đạo, tham mưu về công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của VEAM, phục vụ công tác quản lý, quản trị và điều hành chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Năm 2022, HĐQT đã ban hành 08 quy chế quản trị nội bộ và tiếp tục ban hành một số các quy chế trong năm 2023.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức: HĐQT thành lập Ban chỉ đạo để giúp HĐQT chỉ đạo, tham mưu việc kiểm tra, rà soát, kiện toàn cơ cấu bộ máy, nhân sự, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của bộ máy tham mưu, giúp việc HĐQT và Tổng giám đốc. Cơ cấu bộ máy tổ chức và chức năng nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc cơ bản đã được kiện toàn, hoàn thiện.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn: HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc Ban hành tạm thời về kế hoạch SXKD trung hạn giai đoạn từ năm 2021-2025. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn là cơ sở, định hướng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ, và các công ty con trong giai đoạn từ năm 2021-2023.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2022, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Ban điều hành đã triển khai điều hành các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2022 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế quản trị, quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành cũng kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT những vấn đề nổi cộm, bất thường, vướng mắc phát sinh trong những năm trước đây từ đó HĐQT kịp thời thống nhất có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát: hoạt động tài chính kế toán và tính tuân thủ tại Công ty mẹ cũng như các công ty con.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trước những ảnh hưởng bất lợi của đại dịch Covid-19 cùng với xung đột địa chính trị trên thế giới đã tạo ra những rào cản và khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động SXKD của VEAM, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, đồng thời đề ra các giải pháp về quản lý, quản trị phù hợp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng bên ngoài đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, tái cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, quản trị tại các công ty có vốn góp của VEAM nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn tại công ty này.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát việc xử lý, giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây để lại như: hàng tồn kho lâu năm; công nợ quá hạn; các công ty hoạt động kinh doanh lỗ, không hiệu quả; các vấn đề tồn tại khác.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các đơn vị thực hiện công tác giám sát tài chính đặc biệt, giám sát tài chính trực tiếp tại Văn phòng Công ty mẹ, các chi nhánh, các đơn vị có vốn của VEAM.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn một cách tối ưu, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành, các đơn vị liên quan tập trung thực hiện công tác thu hồi công nợ quá hạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ VEAM và tập trung đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động, hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ khác cho người lao động.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, nhằm hạn chế các sai sót trong công

tác quản lý, quản trị, điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đúng pháp luật.

- Đơn đốc Chủ sở hữu và phối hợp triển khai thực hiện quyết toán cổ phần hóa để bàn giao sang công ty cổ phần.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Chủ tịch HĐQT	537.765.360	40,47%
2	Ông Phan Phạm Hà	TV HĐQT/TGD	504.944.000	38%
3	Bà Nguyễn Thị Nga	TV HĐQT	64.174.100	4,83%
4	Ông Nguyễn Tiến Vy	TV độc lập HĐQT		
5	Ông Phan Kim Khoa	TV độc lập HĐQT		

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1.2.1 Tiểu ban chiến lược:

- Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT
 - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD
 - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT
 - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT
 - Trưởng ban Đầu tư phát triển
 - Trưởng ban Kinh tế, Kế hoạch
 - Ông Nguyễn Đức Trọng, Phó Chánh VP.HĐQT
- Trưởng Tiểu ban;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên, Thư ký.

1.2.2 Tiểu ban tổ chức nhân sự:

- Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT
 - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD
 - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT
 - Chánh Văn phòng HĐQT
 - Trưởng ban Tổ chức Nhân sự
- Trưởng Tiểu ban;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên, Thư ký.

1.2.3 Tiểu ban kiểm toán:

- Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD
 - Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT
 - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT
 - Kế toán trưởng
 - Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
- Trưởng Tiểu ban;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên;
 - Thành viên, Thường trực;

- Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ

- Thành viên, Thư ký.

1.3. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 35 cuộc họp trực tiếp, đã ban hành 202 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 105 Quyết định thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của VEAM; Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia ý kiến; các nghị quyết, quyết định tập trung vào công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VEAM bao gồm các nội dung:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM; Thực hiện trả cổ tức năm 2021 bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2022 của HĐQT; Phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của Công ty mẹ, các chi nhánh, các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ; Phê duyệt triển khai thực hiện kinh doanh thương mại năm 2022 của Công ty mẹ.

- Cho ý kiến đối với người đại diện vốn tại các công ty cổ phần có vốn góp của VEAM về các chương trình, kế hoạch, nội dung họp ĐHĐCĐ 2022, họp HĐQT theo quy định.

- Triển khai công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các cán bộ cấp quản lý và lãnh đạo, cử đại diện vốn VEAM tại các công ty TNHH 100% vốn VEAM và các công ty cổ phần có vốn góp của VEAM, công ty liên doanh.

- Chỉ đạo triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, công tác triển khai chưa được như kỳ vọng do VEAM vẫn còn các yếu tố ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

1.4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT

a) Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT VEAM có hai thành viên độc lập HĐQT và là những thành viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý quản trị các Tổng công ty lớn. Trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp hợp lý, nhanh chóng với các nội dung được xin ý kiến của HĐQT.

b) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị ban hành các Quyết định số 38, 39,40/QĐ-VEAM ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Tổ chức Nhân sự, Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Kiểm toán.

Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong

việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cho ý kiến chấp thuận. Năm 2022, Tiểu ban Nhân sự đã hoạt động tích cực và tham mưu cho HĐQT về việc điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí nhân sự, giúp phát huy được năng lực của các cá nhân.

Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định pháp luật về tài chính, kế toán.

2. Ban kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	18/01/2017- 24/6/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng ban	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
4	Bà Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Các cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh	01/03	33%	100%	Thôi giữ chức vụ Trưởng BKS từ ngày 24/6/2022
2	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	02/03	67%	100%	Giữ chức vụ Trưởng BKS từ ngày 24/6/2022
3	Bà Nguyễn Thị Diên	03/03	100%	100%	
4	Bà Lê Thị Thanh Bình	03/03	100%	100%	

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã ban hành 04 văn bản gửi HĐQT và Ban điều hành kiến nghị về công tác quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty mẹ; tổ chức 02 cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên, cụ thể:

- Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2021; thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán tài chính năm 2022.

- Hợp bầu trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

- Ngoài các cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát còn có các cuộc làm việc với Ban Tài chính Kế toán và Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY xem xét đưa ra các biện pháp xử lý một số vấn đề còn tồn tại trong kỳ hoạt động báo cáo từ 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và báo cáo soát xét bán niên cho kỳ báo cáo 01 tháng 1 năm 2022 đến 30 tháng 06 năm 2022 của các Chi nhánh, Văn phòng Công ty mẹ và Hợp nhất.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát tham gia phối hợp cùng Ban Kiểm toán nội bộ khảo sát tình hình thực hiện chuỗi hoạt động lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng hóa thu tiền tại Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp; Quy trình đầu tư tài chính ngắn hạn tại Chi nhánh Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp - Nhà máy Đức; Kiểm toán tình hình thực hiện Chuỗi hoạt động mua vật tư, dịch vụ thuê gia công và thanh toán tại Công ty cổ phần Cơ khí Phổ Yên; Kiểm toán tình hình thực hiện Hoạt động bán hàng, thu tiền tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban kiểm soát tham gia các phiên họp của HĐQT và phiên họp giao ban của Ban điều hành khi được mời tham dự. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia các ý kiến, trao đổi, thảo luận trực tiếp với các thành viên trong HĐQT về các nội dung cuộc họp.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định, Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến và trao đổi qua email đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện năm 2022		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
		Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)	Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)		
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	10	10.134,7	08	7.153,9	12	70,6%

Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2022 của HĐQT và Ban kiểm soát thấp hơn so với Quỹ lương kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

- Thù lao và các khoản lợi ích của Ban điều hành

Quỹ lương của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VEAM năm 2022 đã chi trả thấp hơn mức tối đa được HĐQT phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện năm 2022		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
		Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)	Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)		
1	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	06	8.942,4	04	4.606,3	12	51,51%

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	3.100	0,00000002 %	0	0%	Bán giảm tỷ lệ sở hữu
2	Đỗ Thu Hương	Em gái bà Đỗ Thu Hoàng- Người phụ trách quản trị công ty	13.000	0,0009%	0	0%	Bán giảm tỷ lệ sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Hợp đồng mua bán thép tròn cán nóng giữa Công ty CP Cơ khí Phổ Yên và VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 04/01/2022	1.237.500.000 đồng
2	Hợp đồng thuê kho giữa Công ty CP Cơ khí Cổ Loa và VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 10/01/2022	71.400.000 đồng
3	Hợp đồng giữa VEAM với Ngân hàng Seabank	Người có liên quan				Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 25/01/2022	1.004 tỷ đồng
4	Hợp đồng cung cấp thép tròn cán nóng với Công ty CP Phụ tùng máy số 1 và VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 25/3/2022	8.718.380.000 đồng
5	Hợp đồng mua bán thép chế tạo giữa VEAM với Công ty CP Cơ khí Phổ Yên	Người có liên quan				Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 30/3/2022	1.496.000.000 đồng
6	Hợp đồng giữa VEAM với Ngân hàng Seabank	Người có liên quan				Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT ngày 25/4/2022	365 tỷ đồng

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Hợp đồng mua bán thép chế tạo giữa Công ty CP Cơ khí Phổ Yên và VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 74/NQ-HĐQT ngày 23/5/2022	2.440.350.000 đồng
8	Hợp đồng thuê kho giữa Công ty CP Cơ khí Cổ Loa và VEAM (lần 2)	Người có liên quan				Nghị quyết số 81/NQ-HĐQT ngày 30/5/2022	Gia hạn Hợp đồng thuê kho số 31/HĐTK/CL-VEAM ký ngày 01/4/2016
9	Hợp đồng giữa VEAM với Ngân hàng Seabank	Người có liên quan				Nghị quyết số 92/NQ-HĐQT ngày 13/6/2022	56 tỷ đồng
10	Hợp đồng mua bán thép chế tạo giữa Công ty CP Cơ khí Phổ Yên và VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 24/6/2022	2.470.050.000 đồng
11	Hợp đồng giữa VEAM với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Hà Nội (lần 4)	Người có liên quan				Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT ngày 26/8/2022	320 tỷ
12	Hợp đồng giữa VEAM với Futu 1	Người có liên quan				Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 13/9/2022	4.842.750.000 đồng
13	Hợp đồng thuê đất giữa VEAM với TAMAC	Người có liên quan				Nghị quyết số 138/NQ-HĐQT ngày 21/9/2022	1.794.000.000 đồng
14	Hợp đồng giữa VEAM với DISOCO	Người có liên quan				Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 23/9/2022	1.034.000.000 đồng
15	Hợp đồng giữa VEAM với Futu 1	Người có liên quan				Nghị quyết số 153/NQ-HĐQT ngày 04/10/2022	3.213.430.000 đồng
16	Hợp đồng giữa VEAM với FOMEKO	Người có liên quan				Nghị quyết số 154/NQ-HĐQT ngày 04/10/2022	1.174.250.000 đồng
17	Hợp đồng giữa VEAM với FOMEKO	Người có liên quan				Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 24/10/2022	618.750.000 đồng
18	Giao dịch giữa VEAM với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Người có liên quan				Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT ngày 25/11/2022	Gửi lại khoản tiền gửi giá trị 320 tỷ đến hạn trong tháng 11/2022, lãi suất tiền gửi tối thiểu là 8,5%; Vay tiền SEABANK để trả cổ tức năm 2021, giá trị tiền vay là 320 tỷ với lãi suất 8,4%
19	Hợp đồng giữa VEAM với Futu 1	Người có liên quan				Nghị quyết số 187/NQ-HĐQT ngày 20/12/2022	5.203.000.000 đồng

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
20	Hợp đồng giữa VEAM với Fomeco	Người có liên quan				Nghị quyết số 190/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022	1.640.100.000 đồng
21	Chấp thuận Phụ lục Hợp đồng thuê kho giữa VEAM với COLOAMEC	Người có liên quan				Nghị quyết số 195/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022	Gia hạn thời gian HĐ từ ngày 22/12/2022 đến hết ngày 31/5/2023
22	Hợp đồng thuê kho giữa VEAM với SVEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 196/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022	Giá thuê: 75.000.000 đồng/tháng; Thời gian thuê là 01 năm kể từ ngày 01/01/2023; Diện tích thuê: 1.500m ²
23	Tắt toán Hợp đồng giữa VEAM với SEABANK	Người có liên quan				Nghị quyết số 197/NQ-HĐQT ngày 29/12/2022	Tắt toán trước hạn HĐ tiền gửi số 20221130/HN-VEAM ngày 30/11/2022; Trả nợ trước hạn HĐ cho vay từng lần kèm giấy nhận nợ số REF ngày 30/11/2022; Thời gian tắt toán và trả nợ trước hạn: trước ngày 31/12/2022
24	Hợp đồng cho thuê văn phòng giữa VEAM và VETRANCO	Người có liên quan				Nghị quyết số 198/NQ-HĐQT ngày 29/12/2022	Thời gian thuê: 01 năm (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023); có xem xét gia hạn thêm 01 năm khi VEAM chưa có nhu cầu sử dụng với giá thuê không đổi; Giá trị HĐ: 360.000.000 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng quy mô lớn. Cơ cấu tổ chức và quản trị công ty được thiết lập và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Hội đồng quản trị đã có thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và đã bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị công ty vào ngày 23 tháng 10 năm 2018.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị VEAM được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị

của HĐQT, điều hành của Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:


1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được công bố thông tin tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website của VEAM. 

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN PHẠM HÀ

C.P. *